**Tiếng Việt**

**-150+151-**

**Bài 66: yên, yêt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **yên, yêt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **yên, yêt.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **yên,** vần **yêt.**

- Hiểu và ghi nhớ quy tắc viết các vần **yên, yêt.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Nam Yết của em.*

- Viết đúng các vần **yên, yêt,** các tiếng **yên** (ngựa), **yết** (kiến) (trên bảng con).

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ti vi (chiếu nội dung các BT).

- Bộ đồ dùng Tiếng việt

-Vở bài tập tiếng việt 1

- Bảng con, phấn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **A. Hoạt động mở đầu** (5’)  - GV gọi HS đọc bài *Tiết tập viết*.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **1. Giới thiệu bài** (2’)  - GV: Ở bài 65, các em đã học vần **iên,** vần **iêt.** Ở bài này, các em cũng học vần **iên,** vần **iêt** nhưng âm **i** được thể hiện bằng chữ **y** dài: **yên, yêt.**  **2. Chia sẻ và khám phá:** (BT 1)  **2.1.** Dạy vần **yên** (5’)  - GV viết bảng: yên  - GV phát âm  ? Phân tích tiếng yên?  ? Đánh vần vần yên?  - GV chỉ hình, hỏi:  ? Đây là hình ảnh gì?  - GV giải nghĩa  - GV đọc từ khóa  ? Trong từ *yên ngựa* tiếng nào có vần yên?  - GV giới thiệu mô hình tiếng yên  **2.2.** Dạy vần **yêt** (5’)  - GV viết bảng: yêt  - GV phát âm  ? Phân tích tiếng yêt?  ? Đánh vần vần yêt?  - GV đưa hình, hỏi:  ? Đây là hình ảnh gì?  - GV giải nghĩa  - GV đọc từ khóa  ? Trong từ *Nam Yết* tiếng nào có vần yêt?  - GV giới thiệu mô hình tiếng Yết  ? Chúng ta vừa học vần mới nào?  ? Vần yên vần yêt có điểm gì giống và khác nhau?  ? Tiếng mới nào?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.  **3.** **Hoạt động luyện tập**  **3.1. Mở rộng vốn từ** (5’) (BT 2: Tìm tiếng có vần **yên,** tiếng có vần **yêt**)  - GV nêu yêu cầu  - GV giải nghĩa yêu cầu HS tìm hình tương ứng: *yên xe* (vật làm bằng da, có khung sắt dùng làm chỗ ngồi trên xe đạp, xe gắn máy), *niêm yết* (dán thông báo cho tất cả mọi người biết), *chim yến* (loài chim thường làm tổ trên vách đá), *yết kiến* (gặp người bề trên với tư cách là khách: *Viên quan yết kiến nhà vua).*  - GV mời báo cáo kết quả.  - GV chỉ từng hình  **3.2. Ghi nhớ (quy tắc chính tả)** (5’)  - GV chỉ bảng quy tắc: Bảng này giúp các em biết khi nào vần **iên,** vần **iêt** được viết bằng chữ **i** ngắn; khi nào vần **iên, iêt** được viết bằng **y** dài.  - GV: Vần **iên** được viết là **iên (i** ngắn) khi có âm đầu đứng trước. VD: **tiên** (âm đầu **t +** vần **iên).**  - GV yêu cầuHS tìm thêm 3 - 4 tiếng có vần **iên.** VD: *biển, điện, miến, kiến, miền, tiền,...*  - GV thực hiện tương tự, vần **iêt** được viết là **iêt (i** ngắn) khi có âm đầu đứng trước. VD: **biết (b + iêt +** dấu thanh).  - GV yêu cầu HS tìm thêm vài tiếng có vần **iêt.** VD: *viết,* (thân) *thiết,* (nước chảy) *xiết, siết* (chặt)...  - GV: Vần **iên** được viết là **yên (y)** khi không có âm đầu đứng trước. VD: **yến (0 + yến).** Tương tự với **yêt.** VD: **yết** (0 + **yết).**  - GV: Có rất ít tiếng có vần **yên, yêt.**  - GV nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả để viết đúng các vần **iên, iêt.**  **3.3. Tập viết** (12’)(BT4 - Bảng con)  a. Đọc  - GV yêu cầu HS đọc đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.  b. GV hướng dẫn HS viết  \* Vần **yên**  ? Vần yên được viết bằng những chữ nào? Nhận xét độ cao?  - GV cho HS xem quy trình viết vần iên  - GV viết mẫu: yên  \* yên ngựa  ? Nhận xét độ cao các chữ trong từ yên ngựa?  - GV cho HS xem quy trình viết từ yên ngựa  - GV viết bảng  \* **yêt, yết kiến** (tương tự)  - Nhận xét bảng  **\* Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần **yên, yêt**  - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần **yên, yêt**  - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. | - HS đọc  - HS nhận xét  - HS quan sát và lắng nghe  - HS đọc yên.  - HS phân tích  - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)  - HS: yên ngựa  - HS đọc  - HS: Tiếng yên có vần yên  - HS phát âm, phân tích, đánh vần  - HS đọc yêt.  - HS phân tích  - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)  - HS: Nam Yết  - HS đọc  - HS: Tiếng Yết có vần yêt  - HS phát âm, phân tích, đánh vần  - HS nhắc lại yêu cầu, đọc thầm các tiếng, từ dưới tranh  - HS đọc cá nhân, cả lớp  - HS nghe  - HS làm VBT  - HS nêu  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nghe  - HS tìm và nói  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS tìm và nói  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS nghe  - HS đọc: **yên, yên ngựa, yết, yết kiến.**  - HS nêu  - HS quan sát  - HS nêu  - HS viết bảng con |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **3.** **Hoạt động luyện tập**  **3.3. Tập đọc** (BT 3) (32’)  a. Giới thiệu bài đọc về đảo *Nam Yết.* Chỉ trên bản đồ quần đảo Trường Sa, đảo Nam Yết. Nam Yết là một đảo thuộc quần đảo Trường Sa.  b. GV đọc mẫu.  c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: **Nam Yết, giữa biển, nét chấm, làm chủ, đèn biển, chiến sĩ, bộ phận, cơ thể** và luyện đọc.  - GV giải nghĩa: *bộ phận cơ thể -* một phần của cơ thể, nói cách khác, Nam Yết là một phần của Tổ quốc Việt Nam.  d. Luyện đọc câu  ? Bài đọc có mấy ảnh, mấy câu?  - GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ.  - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu  e. GV tổ chức thi đọc  g. Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu yêu cầu: Mỗi HS nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua 1 tấm ảnh.  - GV gọi, hướng dẫn 1 HS làm mẫu với ảnh 1  - GV mời mỗi HS chọn 1 ảnh, nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua ảnh đó  - GV: Bài đọc giúp các em biết về đảo Nam Yết của nước ta và về cuộc sống của các chú bộ đội bảo vệ đảo Nam Yết.  - GV lồng ghép giáo dục ANQP  - Gọi HS đọc cả 2 trang  **4. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về đọc lại truyện *Nam Yết của em* cho người thân nghe, chuẩn bị bài tiết sau. | - HS nghe, quan sát  - HS nghe  - HS quan sát, nghe và đọc  - HS nghe  - HS trả lời: có 5 ảnh, 5 câu  - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).  - HS đọc (cá nhân, từng cặp).  - HS đọc câu  - HS đọc cả bài  - Cả lớp đọc  - HS nghe  - HS làm mẫu  - HS thực hiện    - HS nghe  - HS đọc |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………